TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ NINH BÌNH** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hanh phúc**
Số: 103/2017/QĐST- HNGĐ	*Ninh Bình, ngày 06 tháng 7 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 157/2017/TLST - HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2017 giữa:

Nguyên đơn: **Chị Bùi Thị D ,** sinh năm 1991; Nơi ĐKNKTT: Phố P, phường N, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình; Nơi ở hiện nay: Đội 5, thôn T, xã K, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình;

Bị đơn: **Anh Vũ Ngọc T,** sinh năm 1985; Địa chỉ: Số nhà 02, ngách 2/388, đường 30/6, phố P, phường N, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

- Căn cứ vào Điều 147; Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 55; 81; 82; 83; 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 6 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28/6/2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Bùi Thị D và anh Vũ Ngọc Tuân.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a. *Về con chung*: Chị Bùi Thị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung là cháu Vũ N, sinh ngày 01/7/2012 và cháu Vũ M, sinh ngày 28/5/2015, kể từ tháng 7 năm 2017 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi; Về mức cấp dưỡng cho con: Anh T và chị D tự thỏa thuận không đề nghị Tòa án giải quyết. Các bên có

quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở và có quyền yêu cầu xin thay đổi việc nuôi con chung.

b. *Về tài sản chung và công nợ chung*: Chị Bùi Thị D và anh Vũ Ngọc T đều xác định không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

c. *Về án phí ly hôn*: Chị Bùi Thị D tự nguyện nộp toàn bộ án phí thuận tình ly hôn là 150.000^{đ} (Một trăm năm mươi nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) mà chị D đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0000494 ngày 18/5/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Ninh Bình; Hoàn trả lại cho chị Bùi Thị D số tiền là 150.000^{đ} (Một trăm năm mươi nghìn đồng),

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Ninh Bình;*
- *VKSND. TPNB;*
- *Chi cục THA TPNB;*
- *UBND phường N;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án;*
- *Lưu án văn./.*

THẨM PHÁN

Trần Thị Sâm
(đã ký)